

Số: 163/2019/QĐST-HNGĐ

Bạc Liêu, ngày 19 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2019/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lâm Minh H – Sinh năm 1985

Địa chỉ: Số T, ấp B, xã V, thành phố Bu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số N, Khu tập thể F, khóm B, phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lâm Minh H và chị Nguyễn Thị Kiều T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Lâm Minh H và chị Nguyễn Thị Kiều T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Lâm Minh H và chị Nguyễn Thị Kiều T thống nhất xác định quá trình chung sống không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lâm Minh H và chị Nguyễn Thị Kiều T mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Anh H tự nguyện chịu thay án phí cho chị T. Do đó, anh H phải chịu 150.000 đồng. Anh H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000674 ngày 11/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam